

Số: 34/KH-UBND

Phong Hiền, ngày 19 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Phong Hiền năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Phong Điền về Chuyển đổi số huyện Phong Điền năm 2023. UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Phong Hiền năm 2024 gồm các nội dung sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh;

- Kế hoạch số 424/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh năm 2024.

- Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND huyện Phong Điền về thực hiện chương trình Chuyển đổi số huyện Phong Điền đến năm 2025.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện về Chuyển đổi số huyện Phong Điền năm 2024.

Trên cơ sở Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của UBND xã Phong Hiền về thực hiện chương trình Chuyển đổi số xã Phong Hiền

đến năm 2025, UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 với các nội dung như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- 100% các cơ quan, đơn vị kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt 90% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số.

- Phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hệ thống báo cáo số được triển khai trong các cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã; 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2. Phát triển kinh tế số

- Phấn đấu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 55%;

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt 1,7%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 75%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 75%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;
- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%;
- Tỷ lệ các cơ sở đào tạo hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%;
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Bám sát các văn bản của UBND tỉnh, huyện, các sở ngành để cụ thể hóa tại địa phương đảm bảo nguyên tắc kịp thời, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn.
- Ban hành các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

2. Hạ tầng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dùng chung, cơ sở dữ liệu tập trung theo mô hình điện toán đám mây đủ năng lực phục vụ chính quyền số tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Không hình thành các hệ thống dùng riêng tại cơ quan, đơn vị, địa phương trừ các trường hợp đặc biệt có phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ, tỉnh.

- Từng bước phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G); thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân; nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

- Tiếp tục nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Tiếp tục thực hiện kết nối Internet đến tận hộ gia đình, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

- Tiếp tục duy trì vận hành, khai thác hiệu quả, đảm bảo an toàn trung tâm dữ liệu của tỉnh.

3. Nhân lực số

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin của cơ quan nhà nước các cấp.
- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.
- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên nền tảng Hue-S.
- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở tiếp tục thực hiện chuyển đổi số.

4. Nhận thức số

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo trên địa bàn thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo các cấp ký ban hành và chỉ đạo điều hành.

- Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của Bộ, Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp cận những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số sẽ được triển khai thông qua Tuần lễ chuyển đổi số tỉnh năm 2024, các buổi tập huấn, hội nghị về chuyển đổi số.

- Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tiếp tục triển khai thông báo CBCC trên địa bàn tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

5. Nền tảng số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của tất cả các hệ thống của Sở, Ban, ngành Trung ương và tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục khai thác các nền tảng: nền tảng họp trực tuyến; nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng: hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin; Nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Quản lý tiêm chủng.

- Triển khai diện rộng nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước;

- Phối hợp nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện triển khai các nền tảng: Nền tảng bản đồ số; nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức.

6. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.

- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương.

- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.

- Tập trung triển khai hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; thực hiện theo Nghị quyết Trung ương số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 về hoàn thành xây dựng CSDL số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu và kết nối liên thông.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông (LGSP). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, huyện.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai:

- (1) Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ (tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ ATTT theo cấp độ.

- (2) Phối hợp với các Sở phê duyệt cấp độ cho 100% hệ thống thông tin (HTTT) của huyện, xã.

- (3) 100% HTTT được triển khai đầy đủ theo Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

- (4) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2023 (Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

- (5) Phối hợp tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên HTTT cấp độ 3 trở lên.

- Phối hợp với Sở, cơ quan liên quan triển khai các nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT mạng.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Thúc đẩy các hoạt động nhằm kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước đầu tư hoặc mở chi nhánh hoạt động tại địa phương.

9. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung:

(1) Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng.

(2) Phối hợp với cấp trên để nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC) nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận tiện nhất.

(3) Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

(4) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nền tảng cho phép toàn bộ CBCC trong cơ quan nhà nước đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Tiếp cận nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh, huyện nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính phủ số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số đối với UBND xã.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

10. Kinh tế số

- Tổ chức triển khai hỗ trợ đưa nông sản của địa phương lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong phát triển du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong tỉnh hoặc trên toàn quốc triển khai theo chương trình của các Bộ, ngành.

- Triển khai đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân.

- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục ...

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Công dịch vụ công.

- Tiếp tục triển khai cấp phát chữ ký số cho người dân.

- Tăng cường triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.

- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, bệnh viện số.

- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Phối hợp thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các

đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tại Trung tâm CNTT tỉnh và Trung tâm IOC.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, cổng/trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Bao gồm các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Bộ phận Văn phòng – Thống kê có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã.

3. Bộ phận Kế toán – Ngân sách có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ phận tham mưu trình UBND xã phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

4. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH

Danh mục các văn bản, nhiệm vụ, chương trình năm 2024 được đính kèm ở Phụ lục.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung nhiệm vụ cụ thể bộ phận Văn Phòng – Thống kê chủ động báo cáo UBND xã xem xét, quyết định, điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ và các điều kiện bảo đảm cần thiết, thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã
- Các bộ phận, liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Thiện

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ PHONG HIỀN NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: 34/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của UBND xã)

STT	Tên nhiệm vụ	Năm triển khai	Đơn vị chủ trì phối hợp	Ghi chú
I	Nhận thức số			
1	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT)	
2	Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT)	
II	Thể chế số			
3	Tham mưu UBND ban hành chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với bộ phận Tài chính – Kế toán	
4	Ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã	
5	Tham mưu UBND ban hành chính sách cấp kinh phí sự nghiệp cho hoạt động số hóa và tổ chức tập huấn.	2024	Bộ phận Tài chính – Kế toán	
6	Triển khai nhân rộng Đề án xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã	2022-2025	UBND xã phối hợp với UBND huyện	

7	Xây dựng và ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT)	
III	Hạ tầng số			
8	Triển khai Hạ tầng điện toán đám mây và ảo hóa.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT)	
9	Xây dựng hệ thống dự phòng nóng hạ tầng dùng chung	2024-2025	Công chức Văn phòng – Thống kê phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện	
10	Triển khai Hạ tầng cáp quang đến tận thôn/bản.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và các DN viễn thông	
11	Thực hiện Kết nối Internet đến tận hộ gia đình.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và các DN viễn thông	
12	Phổ cập điện thoại di động cho người dân.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và các DN viễn thông	
IV	Dữ liệu số			
13	Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương (ưu tiên dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu dân cư).	2024	Các cơ quan, ban ngành, địa phương	
14	Xây dựng hệ thống số hoá hồ sơ nghiệp vụ PCCC và quản lý	2024	Công an xã phối hợp với Công an	

	cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trên địa bàn			
15	Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	2024	Công chức ĐC-NN-XD&MT phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường	
16	Số hoá hồ sơ người có công với cách mạng năm 2023 trên địa bàn.	2024	Công chức VH-XH phối hợp với Phòng LĐTB&XH huyện	
V	Nền tảng số			
17	Triển khai Nền tảng bản đồ số.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
18	Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung	2024-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
19	Triển khai Nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
20	Triển khai Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
21	Triển khai Nền tảng Trợ lý ảo.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
22	Triển khai Nền tảng Hỗ trợ, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Quản lý tiêm chủng.	2022-2025	Trạm y tế phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và Sở Y tế	

VI	Nhân lực số			
23	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho CBCC.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
24	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT.	2022-2025	Công chức VP- TK phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và Sở TTTT	
25	Tập huấn nghiệp vụ cho các tổ công nghệ số cộng đồng.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
VII	An toàn thông tin mạng			
26	Triển khai hệ thống giám sát an toàn an ninh mạng (SOC) cho hạ tầng, hệ thống thông tin.	2023-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
27	Triển khai Hệ thống cảnh báo, giám sát khắc phục về an toàn thông tin cá nhân (Cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước).	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
28	Triển khai Giải pháp phòng chống mã độc tập trung (Thiết bị đầu cuối công vụ cá nhân của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan nhà nước).	2024	Công chức VP- TK phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và Sở TTTT	
29	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin (Phòng VH TT) và Sở TTTT	
30	Diễn tập, ứng cứu sự cố an toàn thông tin.	2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Văn	

			phòng HĐND&UBND huyện và Sở TTTT	
VIII	Chính quyền số			
31	Nâng cấp Công Thông tin điện tử xã	2024	Công chức VP- TK xã	
32	Nâng cấp Hệ thống thông tin thủ tục hành chính (Trước đây là Công Dịch vụ công của tỉnh).	2023-2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và Sở TTTT	
33	Triển khai Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất.	2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và Sở TTTT	
34	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý lưu trữ.	2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Phòng Nội vụ và Sở Nội vụ	
35	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý công tác tiếp công dân	2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Thanh tra huyện và Thanh tra tỉnh	
IX	Kinh tế số			
36	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	2024	Công chức Tài chính – Kế toán phối hợp với Phòng TCKH huyện và Sở KHĐT	
37	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	2024	Công chức VH-XH phối hợp với Phòng KTHT và Sở KH&CN	
38	Đo lường kinh tế số theo hướng dẫn từ Bộ Thông tin và Truyền thông.	2024	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng VH&TT huyện và Sở TTTT	
X	Doanh nghiệp số			

39	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trong hệ thống Chuỗi công viên phần mềm.	2022-2025	Công chức VP- TK xã phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện và Trung tâm CNTT tỉnh	
XI	Xã hội số			
40	Cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người dân	2024	Công an xã phối hợp với Công an huyện	
41	Tăng cường cấp tài khoản ngân hàng cho người dân trưởng thành	2024-2025	Ngân hàng nhà nước chi nhánh An Lão	
42	Phổ cập tài khoản DVCTT cho người dân trưởng thành	2024-2025	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	
43	Cấp phát chữ ký số từ xa cho người dân	2024-2025	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số	
44	Triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản	2024-2025	Bộ phận Văn hóa - Thông tin xã phối hợp với Phòng VH TT và Sở TTTT	
45	Tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của tỉnh.	2024-2025	các cơ quan, ban ngành; địa phương	
46	Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.	2021-2025	Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và Sở Y tế	
47	Chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Y tế.	2021-2025	Trạm Y tế xã phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và Sở Y tế	
48	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông về lao động, người có công và xã hội trên nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế	2023-2025	Công chức VH-XH phối hợp với Phòng LĐTBXH và Sở LĐTBXH	

49	Xây dựng phần mềm Hệ thống rà soát và quản lý Giảm nghèo trên địa bàn	2024	Công chức VH-XH phối hợp với Phòng LĐTĐ và Sở LĐTĐ	
50	Xây dựng phần mềm quản lý cung cầu lao động		Công chức VH-XH phối hợp với Phòng LĐTĐ và Sở LĐTĐ	
XII	Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số			
51	Thiết lập không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	2024	Công chức VP- TK xã phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện Trung tâm CNTT tỉnh, HuếIOC	

UBND XÃ PHONG HIỀN